

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 17/8/2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên Tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 126A/2022/QĐST-DS ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B;

Địa chỉ trụ sở: Số L, Phường F, Quận N, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trung Đ; sinh năm: 1991; chức danh: Chuyên viên Phòng Giao dịch thị C, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số M, khóm Y, phường Q, thị C, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền số 239/2021/QĐ-CNST ngày 08/4/2021 của Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh Sóc Trăng (Ông Đ có mặt).

- Bị đơn: Ông Kiều Văn Ch; sinh năm: 1972 (ông Ch vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2021 của nguyên đơn Ngân hàng B cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Phan Trung Đ trình bày:

Ông Kiều Văn Ch vay vốn tại Ngân hàng B Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch thị xã C số tiền 100.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700074 ngày 14/8/2017. Mục đích vay để sửa chữa nhà ở, mua sắm đồ gia dụng và trang thiết bị gia đình, lãi suất cho vay là 12,5%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, Kiều Văn Ch thanh toán cho ngân hàng được số nợ gốc là 45.090.000 đồng và còn nợ lại khoản nợ gốc là 54.910.000 đồng chưa thanh toán và vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/3/2020. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Ch thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông Ch không thanh toán. Tính từ ngày 15/3/2020 đến ngày 17/8/2022, Kiều Văn Ch còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền 78.527.962 đồng, trong đó: Nợ gốc: 54.910.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.798.426 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.819.536 đồng.

Nay Ngân hàng B yêu cầu ông Kiều Văn Ch thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền tiền 78.527.962 đồng còn nợ và yêu cầu trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2022 theo lãi suất trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Ch thanh toán hết nợ.

Đối với bị đơn Kiều Văn Ch: Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B nhưng ông Ch không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến. Đồng thời, ông Ch cũng vắng mặt không có lý do trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án thông báo về tất tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho ông Ch và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày **22/7/2022**, bị đơn ông Kiều Văn Ch vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn ông Kiều Văn Ch, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ch theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Kiều Văn Ch phải trả

nguyên đơn Ngân hàng B số tiền 78.527.962 đồng (trong đó: Nợ gốc: 54.910.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.798.426 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.819.536 đồng) và yêu cầu ông Ch trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2022 theo lãi suất trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Ch thanh toán hết nợ. Đồng thời quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng B khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng với bị đơn là Kiều Văn Ch có địa chỉ tại Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Bị đơn Kiều Văn Ch đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Kiều Văn Ch.

[3] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700074 ngày 14/8/2017 thể hiện Kiều Văn Ch vay vốn của Ngân hàng B số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay để sửa chữa nhà ở, mua sắm đồ gia dụng và trang thiết bị gia đình, lãi suất trong hạn là 12,5%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, ông Ch thanh toán cho ngân hàng được số nợ gốc là 45.090.000 đồng và còn nợ lại khoản nợ gốc là 54.910.000 đồng chưa thanh toán và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/3/2020. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Kiều Văn Ch phải thanh toán cho ngân hàng B số nợ gốc và nợ lãi tính từ ngày 15/3/2020 đến ngày xét xử ngày 17/8/2022 số tiền 78.527.962 đồng (trong đó: Nợ gốc: 54.910.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.798.426 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.819.536 đồng) và yêu cầu trả lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2022 theo lãi suất trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Ch thanh toán hết nợ.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền của bị đơn Kiều Văn Ch tại Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700074 ngày 14/8/2017 là tự nguyện, bình đẳng nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự năm 2015, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 119, 398, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất

trong hạn là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Sau khi các bên ký kết hợp đồng, ông Ch thanh toán cho ngân hàng được số nợ gốc 45.090.000 đồng và còn nợ lại khoản nợ gốc là 54.910.000 đồng chưa thanh toán và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/3/2020. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu bị đơn Kiều Văn Ch thanh toán nợ nhưng ông Ch vẫn không thanh toán. Do vậy, bị đơn Kiều Văn Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết nên ngân hàng B yêu cầu bị đơn Kiều Văn Ch phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi tính từ ngày 15/3/2020 đến ngày xét xử 17/8/2022 là 78.527.962 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 18/8/2022 theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng số HDTD883201700074 ngày 14/8/2017 mà hai bên đã ký kết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, Kiều Văn Ch chịu là $78.527.962 \text{ đồng} \times 5\% = 3.926.398 \text{ đồng}$. Nguyên đơn ngân hàng B không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.580.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 119, 398, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Kiều Văn Ch

- Buộc bị đơn Kiều Văn Ch có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng B số tiền 78.527.962 đồng (trong đó: Nợ gốc: 54.910.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 9.798.426 đồng, nợ lãi quá hạn: 13.819.536 đồng) (tính từ ngày 15/3/2020 đến ngày 17/8/2022).

Kiều Văn Ch phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2022 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD883201700074 ngày 14/8/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Kiều Văn Ch phải chịu 3.926.398 đồng.

- Nguyên đơn ngân hàng B không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.580.000 đồng theo biên lai thu số 0002593 ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã năm;
- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Minh Tuấn